

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HSST
Ngày: 10/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Điền và ông Nông Quang Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VIỆT TR (tức Nguyễn Việt Tr); sinh ngày 16 tháng 03 năm 1977 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 0/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr và con bà Vũ Thị H; vợ: Nông Xuân H; con: có 01 con sinh năm 2007; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nông Xuân H – sinh năm 1985. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa

- Anh Triệu Văn Đ - sinh năm 1988. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 14/4/2020, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện Triệu Văn Đ đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ 01 xi lanh y tế đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, xác minh Để khai nhận: Nguồn gốc số ma túy (Heroin) Để vừa sử dụng là do Đ mua với bị cáo Tr, cụ thể: Khoảng 17 giờ ngày 14/4/2020, Để điều khiển xe mô tô từ nhà ở của mình đến nhà ở của bị cáo Tr để hỏi mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhà Tr thì Đ mua với Tr 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Đ điều khiển xe đi đến khu vực thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và sử dụng hết số ma túy mua được với T bằng hình thức tiêm chích thì bị phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính.

Trên cơ sở các tài liệu đã thu thập được, hồi 18 giờ 30 phút ngày 14/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, phương tiện đối với bị cáo Tr, qua khám xét đã phát hiện thu giữ: 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và bột tại túi quần bên phải Nguyễn Viết Tr đang mặc trên người (*Niêm phong vào phong bì ký hiệu T1*); 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 19.300.000đ (Mười chín triệu ba trăm nghìn đồng) gồm nhiều mệnh giá khác nhau tại túi quần bên trái Nguyễn Viết Tr đang mặc trên người (*Niêm phong vào phong bì ký hiệu T2*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0335.941.257 và 01 sim Vinaphone số thuê bao 0859.555.915.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 21 giờ 00 phút ngày 14/4/2020 xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu T1, bên trong có 01 gói được gói mặt ngoài bằng nilon màu đen, bên trong là túi nilon màu trắng trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột có khối lượng là 11,227g (*Mười một phẩy hai hai bảy gam*), niêm phong trong 01 phong bì mới gửi giám định ký hiệu A1 quản lý theo quy định.

Tại Kết luận giám định số: 72/KTHS-MT ngày 21/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *“Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 11,227g (Mười một phẩy hai hai bảy gam)”*. Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu A1 còn lại 11,150g (*Mười một phẩy một trăm năm mươi gam*) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T72 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Tr khai nhận: 01 (Một) gói chất màu trắng dạng cục và bột mà Cơ quan Công an thu giữ khi khám xét vào ngày 14/4/2020 là ma túy Heroine do bị cáo mua về để sử dụng cá nhân. Cụ thể, sáng ngày 11/4/2020, bị cáo đi lên Trung tâm y tế huyện C để uống thuốc cai nghiện Methadone, đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày sau khi uống thuốc cai nghiện xong thì bị cáo đi ra khu vực cổng Trung tâm y tế huyện C, thì Tr gặp và hỏi mua ma túy với 01 người đàn ông tên D khoảng 50 tuổi (*Không rõ họ tên, địa chỉ*) chỉ nghe người đàn ông tên D nói là nhà ở tỉnh Đ thì được D đồng ý bán ma túy cho. Sau đó bị cáo đưa cho D 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và ngồi lên sau xe mô tô (*Bị cáo không rõ biển kiểm soát*) rồi D chở bị cáo xuống khu vực cầu Bản D thuộc Tổ x, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tại đây D đưa cho bị cáo 01 gói nhỏ ma túy, sau đó D đi đâu thì bị cáo không rõ, còn bị cáo cầm gói ma túy vừa mua được đi bộ về nhà ở của mình rồi sử dụng dần 01 phần số ma túy mua được. Chiều ngày 14/4/2020 khi bị cáo đang ở nhà thì có anh Đ đến hỏi mua ma túy nhưng bị cáo bảo không có và đi về. Đến 18 giờ 30 phút ngày 14/4/2020 khi bị cáo đang ở nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp và thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại do bị cáo mua trước đó tại túi quần bên phải bị cáo đang mặc trên người.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT- VKSCĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết Tr về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05

năm đến 10 năm.

....

g) Heroine.... có trọng lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Viết Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 điều 51; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Tr từ 5 đến 6 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Đề nghị phạt bị cáo từ 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) đến 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Tạm giữ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) do bị cáo tác động chị H là vợ của bị cáo nộp vào Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động NOKIA bên trong máy điện thoại có lắp hai chiếc sim và trả cho bị cáo 01 chiếc ví giả da màu nâu.

- Tiền 19.300.000đ (Mười chín triệu ba trăm nghìn đồng): Tạm giữ 9.650.000đ (Chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) để thi hành án cho bị cáo, số còn lại 9.650.000đ (Chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) trả lại cho chị H.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại (*Số lượng, tình trạng và ký hiệu vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn*).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Người bào chữa cho bị cáo cho rằng việc truy tố, xét xử đối

với bị cáo về tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ đó là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Viết T là người có công với nước được Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong, bị cáo tác động chi H nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng) vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù; đối với hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tr vì lý do vợ chồng kinh tế còn khó khăn.

Đại diện viện kiểm sát cho rằng, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là không phù hợp với pháp luật. Vì theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án chứng minh được bị cáo có đủ điều kiện để thi hành án khoản tiền phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/4/2020, tại khu vực tổ X, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Nguyễn Viết Tr có hành vi mua trái phép 01 gói ma túy Heroine với số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) với một người đàn ông tên D khoảng 50 tuổi (*Không rõ họ tên đệm*) bị cáo khai là người ở tỉnh Đ (*Tr không rõ địa chỉ cụ thể*) với mục đích sử dụng cho cá nhân. Sau đó bị cáo đã sử dụng 01 phần ma túy mua được, số ma túy heroine còn lại 11,227g (*Mười một phẩy hai hai bảy gam*) bị cáo cất giữ trên người. Đến 18 giờ 30 ngày 14/4/2020 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo và thu giữ toàn bộ số ma túy trên tại túi quần bên phải của bị cáo đang mặc trên người. Lời khai

của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định là chất ma túy (Heroine) và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì bị cáo nghiện chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS - là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn T là người có công với nước và được Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng thưởng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong, bị cáo tác động chi H nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng) vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy gia đình bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách; hộ gia đình bị cáo có tài sản là đất đai có trên 3 nghìn mét vuông, đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp 07 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Nguyễn Viết Tr và bà Nông Xuân H. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) do chị H nộp vào Cơ quan Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu số 05705 ngày 07 tháng 9 năm 2020. Tại phiên Tòa chị H xác định nộp số tiền này để thi hành án cho bị cáo. Vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

Đối với Triệu Văn Đ là người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 14/4/2020. Xét hành vi của Đ không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. (*Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 16/4/2020*).

Đối với lời khai nhận của Triệu Văn Đ về nguồn gốc gói ma túy (heroin) mà Đ có để sử dụng là do Đ mua với bị cáo. Thời gian mua vào khoảng 17 giờ ngày 14/4/2020 tại nhà ở của bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra, lấy lời khai, hỏi cung và đối chất bị cáo không thừa nhận hành vi được bán ma túy cho Đ như Đ đã khai nhận. Nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông tên D khoảng 50 tuổi bị cáo khai nhà ở tỉnh Đ (Bị cáo không biết họ tên đệm và địa chỉ cụ thể) theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy (Heroin) cho bị cáo tại khu vực tổ X, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 11/4/2020. Kết thúc điều tra không xác định được địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[3]. Xét về vật chứng:

- Đối với số tiền 19.300.000đ (Mười chín triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ trong người bị cáo - xác định đây là tài sản chung vợ chồng của chị Nông Xuân H và của bị cáo Tr. Vì vậy cần tạm giữ $\frac{1}{2}$ số tiền này để đảm bảo thi hành án cho bị cáo, còn lại trả cho chị H.

- 01 chiếc điện thoại di động NOKIA trong điện thoại lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0335.941.257 và 01 sim Vinaphone số thuê bao 0859.555.915 đã qua sử dụng và 01 chiếc ví giả da màu nâu - xác định những vật chứng này là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T72 bên trong có chứa 11,150g ma túy (Heroin), bao gói cũ; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu A1; 01 phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu A2 bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì ký hiệu T1 và túi nilon có trong phong bì niêm phong ban đầu T1; 01 phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu Đ1 bên trong phong bì có chứa 01 kim tiêm đã qua sử dụng; 01 vỏ phong bì ký hiệu T2 đã mở niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu L1; 01 phong bì ký hiệu A5 - xác định là vật không có giá trị sử dụng và vật cấm lưu hành.

[4]. Xét về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt Tr (Nguyễn Việt Tr) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[1]. Căn cứ vào điểm g khoản 2 khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Tr (Nguyễn Việt Tr) 5 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/4/2020.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt bị cáo 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Tạm giữ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo biên lai thu số 05705 ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Tr.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động NOKIA bên trong máy điện thoại có lắp hai chiếc sim và trả cho bị cáo 01 chiếc ví giả da màu nâu.

- Số tiền 19.300.000đ (Mười chín triệu ba trăm nghìn đồng): Tạm giữ 9.650.000đ (Chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) để thi hành án cho bị cáo, số còn lại 9.650.000đ (Chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) trả lại cho chị H.

- Tịch thu tiêu hủy tất cả các vật chứng, bao gồm: 01 phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T72; tịch thu tiêu hủy 11,150g ma túy (Heroin) được chứa trong phong bì ký hiệu T72; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu A1; 01 phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu A2 bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì ký hiệu T1 và túi nilon có trong phong bì niêm phong ban đầu T1; 01 phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu Đ1; 01 vỏ phong bì ký hiệu T2 đã mở niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu L1; 01 phong bì ký hiệu A5; 01 kim tiêm đã qua sử dụng. *(Số lượng, tình trạng và ký*

hiệu vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn).

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136/BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tr phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi bị cáo thi hành án xong các khoản tiền bị cáo phải thi hành, số tiền tạm giữ còn thừa trả lại cho bị cáo

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì được người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Đồn
- VKSND tỉnh Bắc Kạn
- CA huyện Chợ Đồn
- THADS huyện Chợ Đồn
- TA Tỉnh Bắc Kạn:
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn
- Người QLNVLQ
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Hưng